

## CHỈ THỊ

### Về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trong những tháng cuối năm 2013

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 7/01/2013 về những giải pháp điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, hệ thống ngân hàng đã và đang thực hiện quyết liệt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong 6 tháng đầu năm 2013 đã đạt được những kết quả khả quan, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp, thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện, lãi suất cho vay giảm mạnh, tỷ giá và thị trường ngoại hối ổn định, thị trường vàng được kiểm soát và dần ổn định, quá trình tái cơ cấu ngân hàng và xử lý nợ xấu tiếp tục được triển khai. Tuy nhiên, điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian tới vẫn còn những khó khăn, thách thức cần được tiếp tục quan tâm xử lý, như: Tín dụng đã tăng trở lại nhưng còn ở mức thấp so với chỉ tiêu định hướng năm 2013; sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn gặp khó khăn; việc triển khai cho vay hỗ trợ nhà ở còn vướng mắc; tỷ giá có thời điểm biến động; nợ xấu cao ảnh hưởng đến khả năng luân chuyển vốn trong nền kinh tế và giảm hiệu quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng. Để tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong những tháng cuối năm 2013, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu:

1. Hệ thống ngân hàng tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, các Nghị quyết họp phiên thường kỳ của Chính phủ, Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013, chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 31/01/2013 và các văn bản có liên quan.

2. Đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng):

2.1. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp huy động vốn, chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản, đáp ứng

kịp thời nhu cầu tín dụng đối với nền kinh tế, các nhu cầu thanh toán trong những tháng cuối năm 2013.

**2.2.** Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả để đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức 12% theo định hướng đề ra từ đầu năm nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường và góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng để nâng cao hiệu quả kinh doanh và đảm bảo an toàn hệ thống:

- Thực hiện việc kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục chú trọng cho vay đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng như: Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xem xét cơ cấu lại các khoản vay trên cơ sở đánh giá các biện pháp khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất-kinh doanh nhằm đảm bảo thời hạn cho vay phù hợp với chu kỳ sản xuất-kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng vay, nhưng không nhằm mục đích che giấu nợ xấu của tổ chức tín dụng, che giấu thực trạng hoạt động sản xuất-kinh doanh và tình hình tài chính không lành mạnh của khách hàng vay; xem xét miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau đối với các khoản nợ đến hạn mà khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ vốn vay; xem xét cho vay mới đối với các nhu cầu vốn vay có hiệu quả, tiếp tục cho vay đối với các hộ nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi nếu khách hàng đảm bảo khâu tiêu thụ và có khả năng trả nợ; hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh cà phê.

- Tiếp tục tổ chức khảo sát nhu cầu tín dụng để xây dựng các giải pháp, phương án tăng trưởng tín dụng cụ thể cho từng địa bàn, những ngành và lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ.

- Các ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức triển khai kịp thời và có hiệu quả về việc cho vay nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 07/2013/TT-BXD ngày 15/5/2013 của Bộ Xây dựng. Chú trọng công tác hướng dẫn, giải thích chính sách để người dân hiểu đầy đủ và thực hiện đúng quy định; tổng hợp, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Tín dụng) để xem xét, xử lý.

- Tổ chức, triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như: Chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ; chính sách cho vay đối với chăn nuôi, cá tra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo quy định tại Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết

định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay thu mua, tạm trữ lương thực, cà phê...

- Tăng cường công tác thẩm định, giám sát vốn vay để đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong hợp đồng tín dụng; kiểm tra, kiểm toán nội bộ về chất lượng tín dụng, kịp thời phát hiện khách hàng có biểu hiện khó khăn trả nợ để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc thì tổ chức tín dụng báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét xử lý.

**2.3.** Trên cơ sở định hướng điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xem xét ấn định lãi suất huy động theo kỳ hạn hợp lý để ổn định mặt bằng lãi suất thị trường và cải thiện cơ cấu nguồn vốn; thực hiện nghiêm túc quy định lãi suất tiền gửi tối đa, tiết kiệm chi phí để áp dụng lãi suất cho vay mới ở mức hợp lý; thực hiện đánh giá, rà soát dư nợ các khoản cho vay cũ, trên cơ sở khả năng tài chính, xem xét tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất cho vay để chia sẻ khó khăn đối với các doanh nghiệp và hộ dân.

**2.4.** Chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về mua bán ngoại tệ, niêm yết tỷ giá, quản lý ngoại hối để ổn định thị trường ngoại hối và tỷ giá; thực hiện đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định khác của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, về chấm dứt huy động, cho vay vốn bằng vàng, tất toán số dư huy động vốn bằng vàng; xây dựng, triển khai lộ trình tất toán số dư cho vay vốn bằng vàng; thực hiện giữ hộ vàng theo đúng quy định, niêm yết công khai phí dịch vụ quản lý, bảo quản, giữ hộ vàng; phải đảm bảo đủ điều kiện, cơ sở vật chất khi thực hiện nghiệp vụ quản lý, bảo quản, giữ hộ vàng; không trả lãi, lợi tức, phí và các hình thức khác cho khách hàng; hạch toán đúng tính chất tài khoản giữ hộ vàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và không sử dụng vàng giữ hộ để cầm cố, thế chấp và ký quỹ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tiền vay tại tổ chức tín dụng khác.

**2.5.** Chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu và phòng ngừa, hạn chế nợ xấu gia tăng theo Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tăng cường việc phân loại nợ, trích lập và xử lý nợ xấu bằng nguồn dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật; thực hiện đánh giá, xác định các khoản nợ xấu đủ điều kiện để bán cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2.6.** Tiếp tục triển khai đồng bộ, khẩn trương các giải pháp cơ cấu lại theo phương án phù hợp với Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật, trong đó tập trung triển khai các nội dung, giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng trong năm 2013 theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**2.7.** Cung cấp đủ, kịp thời, chính xác các thông tin hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**2.8.** Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về việc thực thi các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và kết quả thực hiện để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của dư luận đối với hoạt động của ngành ngân hàng. Tích cực phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong triển khai công tác truyền thông của toàn ngành Ngân hàng. Tăng cường thông tin, tuyên truyền về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để người dân hiểu và dễ dàng tiếp cận, nhất là các chương trình, chính sách ưu đãi của Nhà nước.

### **3. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

**3.1.** Các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các trọng tâm sau:

**a.** Bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ để chủ động điều hành linh hoạt tiền cung ứng và các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường tiền tệ, đảm bảo thanh khoản và hỗ trợ nguồn vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đặc biệt là diễn biến lạm phát nhằm kiểm soát và điều tiết lãi suất thị trường ở mức hợp lý, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng.

**b.** Theo dõi sát tình hình hoạt động tín dụng của tổ chức tín dụng, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho hệ thống tổ chức tín dụng đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng 12% theo định hướng đề ra từ đầu năm để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ thị trường và góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý:

- Xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các tổ chức tín dụng có khả năng mở rộng tín dụng trên cơ sở nguồn vốn lành mạnh, vững chắc, trong đó tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, đảm bảo chất lượng tín dụng.

- Xem xét chấp thuận đề nghị của các tổ chức tín dụng cho vay vốn bằng ngoại tệ đối với nhu cầu vốn thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ.

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế đối với hoạt động tín dụng: Xây dựng Thông tư hướng dẫn về thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai; Xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn về xử lý tài sản bảo đảm, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng và hợp đồng giao dịch bảo đảm...

- Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP, Thông tư số 11/2013/TT-NHNN và Thông tư số

07/2013/TT-BXD: Cho vay tái cấp vốn đối với các ngân hàng thương mại nhà nước với thời hạn và khối lượng hợp lý, phù hợp với tiến độ giải ngân các khoản cho vay mua nhà ở; theo dõi sát tình hình thực hiện cho vay mua nhà ở để phối hợp với Bộ Xây dựng xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục theo dõi và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức tín dụng trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, như: Chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách cho vay đối với chăn nuôi cá tra; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản; cho vay thu mua, tạm trữ lương thực, cà phê...; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với các ngành, lĩnh vực này.

c. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu theo Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg; khẩn trương hoàn thành xây dựng các văn bản hướng dẫn tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ cho hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và sớm đưa công ty đi vào hoạt động nhằm đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu, khơi thông dòng vốn cho các tổ chức tín dụng.

d. Điều hành tỷ giá linh hoạt, đảm bảo ổn định giá trị đồng tiền Việt Nam; thực hiện các biện pháp đồng bộ để cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước và ổn định thị trường ngoại hối. Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng; tắt toán số dư huy động vốn bằng vàng; triển khai lộ trình tắt toán số dư cho vay vốn bằng vàng và hoạt động giữ hộ vàng của các tổ chức tín dụng; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức tín dụng không chấp hành đúng các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

đ. Tổ chức triển khai quyết liệt và có hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2013 nhằm góp phần hỗ trợ cho quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và bảo đảm an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh vàng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng hoạt động và tình hình tài chính của các tổ chức tín dụng nhằm phát hiện kịp thời những rủi ro, vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

e. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ kế hoạch cơ cấu lại các tổ chức tín dụng năm 2013, đồng thời giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng yếu kém, xây dựng và triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tích cực triển khai việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm hỗ trợ cho quá trình tái cấu trúc hệ thống các tổ chức tín dụng, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho các tổ chức tín dụng hoạt động an toàn, lành mạnh.

g. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm định hướng dư luận và củng cố niềm tin của thị trường.

**3.2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ và các giải pháp:**

**a.** Chủ động nghiên cứu, đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả theo mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**b.** Tổng hợp, theo dõi việc thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng của chi nhánh (sở giao dịch) tổ chức tín dụng trên địa bàn trên cơ sở chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của Hội sở chính tổ chức tín dụng giao cho chi nhánh (sở giao dịch). Trường hợp nhu cầu tăng trưởng tín dụng của địa phương và khả năng mở rộng tín dụng của chi nhánh (sở giao dịch) tổ chức tín dụng vượt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng do Hội sở chính tổ chức tín dụng giao, thì yêu cầu chi nhánh tổ chức tín dụng báo cáo Hội sở chính để xem xét xử lý.

**c.** Chủ trì tổ chức làm việc với tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và biện pháp xử lý thích hợp trong quan hệ tín dụng. Chủ động xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc, kiến nghị của tổ chức tín dụng và khách hàng. Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan địa phương và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề liên quan nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng, như vấn đề hoàn thiện thủ tục pháp lý về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nghiệm thu và thanh toán các công trình đã hoàn thành, hỗ trợ xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký giao dịch bảo đảm, thủ tục công chứng...

**d.** Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc chấp hành quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tiền tệ, tỷ giá, ngoại hối, vàng, lãi suất, thu phí, tín dụng, phòng chống rửa tiền... Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm của các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

**đ.** Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng trên địa bàn như tham gia phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém và thực hiện giám sát việc triển khai phương án cơ cấu lại; chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện cơ cấu lại các Quỹ tín dụng nhân dân.

**e.** Chủ động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, chủ trương chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để doanh nghiệp và người dân hiểu, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đồng thời thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện trên địa bàn về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục tăng cường công tác Quốc hội trên địa bàn, tích cực tham gia tiếp xúc cử tri và giải trình kịp thời những vấn đề Đại biểu

Quốc hội và cử tri trên địa bàn quan tâm về các giải pháp chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**4.1.** Chi thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**4.2.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện Chi thị này./.

**THÔNG ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như điểm 4.2 mục 4;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ CSTT.



**Nguyễn Văn Bình**